Số: 1045/2026/IVB.BC-MCRD *TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

(Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản)

Kính gửi: CÁC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ:

- *Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam;*
- *Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;*
- *Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024;*
- *Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá;*
- *Căn cứ quy định của Ngân hàng TNHH Indovina ("IVB") về việc đưa tài sản ra bán đấu giá.*

Lời đầu tiên Ngân hàng TNHH Indovina – Trung Tâm Kinh Doanh (Sau đây gọi là "**IVB-TTKD**") gửi lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe tới Quý Công ty. IVB thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Ngân hàng TNHH Indovina – Trung Tâm Kinh Doanh
- Địa chỉ: 97A Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin tài sản đấu giá:

Tài sản bảo đảm gồm:

- **Tài sản 01**: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667065, số vào sổ cấp GCN: CT04504 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:
  - + Thửa đất số: 142
  - + Tờ bản đồ số: 4
  - + Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
  - + Diện tích: 200 m2 (bằng chữ: Hai trăm mét vuông)
  - + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
  - + Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

HEAD OFFICE, HOCHIMINH CITY
No. 97A Nguyen Van Troi Street, Phu Nhuan Ward, Hochiminh City, Vietnam | Tel: (84-28) 3942 1042 | Fax: (84-28) 3942 1043 | www.indovinabank.com.vn | SWIFT: IABBVNVX

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 02:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667067, số vào sổ cấp GCN: CT04506 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

  + Thửa đất số: 144

  + Tờ bản đồ số: 4

  + Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

  + Diện tích: 319,4m2 (bằng chữ: Ba trăm mười chín phẩy bốn mét vuông)

  + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

  + Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

  + Thời hạn sử dụng: Lâu dài

  + Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 3:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667071, số vào sổ cấp GCN: CT04510 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

  + Thửa đất số: 148

  + Tờ bản đồ số: 4

  + Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

  + Diện tích: 200 m2 (bằng chữ: Hai trăm mét vuông)

  + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

  + Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

  + Thời hạn sử dụng: Lâu dài

  + Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 4:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667072, số vào sổ cấp GCN: CT04511 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

  + Thửa đất số: 149

  + Tờ bản đồ số: 4

  + Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

+ Diện tích: 206,4m2 (bằng chữ: Hai trăm linh sáu phẩy bốn mét vuông)
+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
+ Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài
+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 5:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667073, số vào sổ cấp GCN: CT04512 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:
  + Thửa đất số: 150
  + Tờ bản đồ số: 4
  + Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
  + Diện tích: 200 m2 (bằng chữ: Hai trăm mét vuông)
  + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
  + Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
  + Thời hạn sử dụng: Lâu dài
  + Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- **Tài sản 6:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667074, số vào sổ cấp GCN: CT04513 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:
  + Thửa đất số: 151
  + Tờ bản đồ số: 4
  + Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
  + Diện tích: 230,5m2 (bằng chữ: Hai trăm ba mươi phẩy năm mét vuông)
  + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
  + Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
  + Thời hạn sử dụng: Lâu dài
  + Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- **Tài sản 7:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667076, số vào sổ cấp GCN: CT04515 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

+ Thửa đất số: 153

+ Tờ bản đồ số: 4

+ Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

+ Diện tích: 268,3m2 (bằng chữ: Hai trăm sáu mươi tám phẩy ba mét vuông)

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 8:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667083, số vào sổ cấp GCN: CT04522 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

+ Thửa đất số: 160

+ Tờ bản đồ số: 4

+ Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

+ Diện tích: 100 m2 (bằng chữ: Một trăm mét vuông)

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 9:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667087, số vào sổ cấp GCN: CT04526 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

+ Thửa đất số: 164

+ Tờ bản đồ số: 4

+ Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

+ Diện tích: 259,6m2 (bằng chữ: Hai trăm năm mươi chín phẩy sáu mét vuông)

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 10:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667088, số vào sổ cấp GCN: CT04527 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

  + Thửa đất số: 165
  + Tờ bản đồ số: 4
  + Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
  + Diện tích: 200 m2 (bằng chữ: Hai trăm mét vuông)
  + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
  + Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
  + Thời hạn sử dụng: Lâu dài
  + Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 11:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667089, số vào sổ cấp GCN: CT04528 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

  + Thửa đất số: 166
  + Tờ bản đồ số: 4
  + Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
  + Diện tích: 199,5m2 (bằng chữ: Một trăm chín mươi chín phẩy năm mét vuông)
  + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
  + Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
  + Thời hạn sử dụng: Lâu dài
  + Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 12:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667090, số vào sổ cấp GCN: CT04529 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

  + Thửa đất số: 167
  + Tờ bản đồ số: 4
  + Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
  + Diện tích: 187,5m2 (bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy phẩy năm mét vuông)

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 13:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667091, số vào sổ cấp GCN: CT04530 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

+ Thửa đất số: 168

+ Tờ bản đồ số: 4

+ Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

+ Diện tích: 100 m2 (bằng chữ: Một trăm mét vuông)

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 14:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667092, số vào sổ cấp GCN: CT04531 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

+ Thửa đất số: 169

+ Tờ bản đồ số: 4

+ Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

+ Diện tích: 100 m2 (bằng chữ: Một trăm mét vuông)

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 15:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667093, số vào sổ cấp GCN: CT04532 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

+ Thửa đất số: 170

+ Tờ bản đồ số: 4

+ Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

+ Diện tích: 100 m2 (bằng chữ: Một trăm mét vuông)

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 16:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667094, số vào sổ cấp GCN: CT04533 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

+ Thửa đất số: 171

+ Tờ bản đồ số: 4

+ Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

+ Diện tích: 100 m2 (bằng chữ: Một trăm mét vuông)

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 17:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG667095, số vào sổ cấp GCN: CT04534 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

+ Thửa đất số: 172

+ Tờ bản đồ số: 4

+ Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

+ Diện tích: 100 m2 (bằng chữ: Một trăm mét vuông)

+ Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 18:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667114, số vào sổ cấp GCN: CT04553 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

  + Thửa đất số: 191
  + Tờ bản đồ số: 4
  + Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
  + Diện tích: 100 m2 (bằng chữ: Một trăm mét vuông)
  + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
  + Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
  + Thời hạn sử dụng: Lâu dài
  + Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 19:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667188, số vào sổ cấp GCN: CT04627 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

  + Thửa đất số: 358
  + Tờ bản đồ số: 7
  + Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
  + Diện tích: 200 m2 (bằng chữ: Hai trăm mét vuông)
  + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
  + Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
  + Thời hạn sử dụng: Lâu dài
  + Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 20:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667131, số vào sổ cấp GCN: CT04570 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

  + Thửa đất số: 417
  + Tờ bản đồ số: 7
  + Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
  + Diện tích: 124,9m2 (bằng chữ: Một trăm hai mươi bốn phẩy chín mét vuông)
  + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

+ Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài

+ Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 21:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667187, số vào sổ cấp GCN: CT04626 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

  + Thửa đất số: 359

  + Tờ bản đồ số: 7

  + Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

  + Diện tích: 200 m2 (bằng chữ: Hai trăm mét vuông)

  + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

  + Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị

  + Thời hạn sử dụng: Lâu dài

  + Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- **Tài sản 22:** Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 667218, số vào sổ cấp GCN: CT04657 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/06/2022, cụ thể:

  + Thửa đất số: 362

  + Tờ bản đồ số: 7

  + Địa chỉ thửa đất: Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

  + Diện tích: 1126,29m2 (bằng chữ: Một nghìn một trăm hai mươi sáu phẩy hai mươi chín mét vuông)

  + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

  + Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ

  + Thời hạn sử dụng: Đến ngày 13/03/2070

  + Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần.

Giá khởi điểm: 89.694.211.000 VNĐ (bằng chữ: Tám mươi chín tỷ, sáu trăm chín mươi bốn triệu, hai trăm mười một nghìn đồng). Giá khởi điểm không bao gồm lệ phí trước bạ, chi phí công chứng, các chi phí khác liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu/sử dụng tài sản (nếu có), các chi phí này do người trúng đấu giá chịu.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

STT	TIÊU CHÍ
1	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố
2	Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá
3	Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả
4	Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản
5	Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định

IVB – TTKD sẽ căn cứ thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản chấm điểm theo tất cả các tiêu chí quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông báo này.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải công khai thông báo này.
- Địa điểm và phương thức nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức bán đấu giá: Tổ chức đấu giá có nhu cầu tham gia vui lòng gửi bộ hồ sơ đăng ký và bảng tự chấm điểm của tổ chức đấu giá (có đầy đủ tài liệu liệt kê tại Mục 4 Thông báo này, được đóng dấu xác nhận của tổ chức đấu giá) theo đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp (người đến nộp hồ sơ phải mang Giấy giới thiệu và CCCD) tại : Ngân hàng TNHH Indovina – Trung Tâm Kinh Doanh, Địa chỉ: 97A Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mọi chi tiết xin liên hệ:

  + Ông Nguyễn Đức Hoàng - Phó Giám đốc kinh doanh – SĐT: 093 890 0085

  + Ông Trần Duy Phong - Chuyên viên – SĐT: 076 765 9529

  IVB – TTKD sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức đấu giá được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn, IVB – TTKD không hoàn trả hồ sơ với những đơn vị không được lựa chọn.

  Lưu ý: Hồ sơ đăng ký mặc nhiên hết hiệu lực trong trường hợp tổ chức đấu giá không được lựa chọn đấu giá theo quy định của pháp luật

  IVB – TTKD mong muốn nhận được sự hợp tác của các Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu Chi nhánh.

NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA
TRUNG TÂM KINH DOANH

M.S.D.N: 0300733752-C.T.T.N.H.H NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN INDOVINA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Đức Hoàng
Phó Giám đốc kinh doanh Trung tâm kinh doanh

PHỤ LỤC I

BẢNG TIÊU CHÍ

ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(kèm theo Thông tư số 19 /2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**
1.	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10,0***
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	*5,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*
2.	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5,0***
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*2,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*3,0*
3.	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên*** ***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp***	***2,0***
4.	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến***	***1,0***
5.	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**

1.	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	*4,0*
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*
2.	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	*4,0*
3.	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	***4,0***
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2,0*
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2,0*
4.	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	***4,0***
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**
1.	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	*15,0*
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	*12,0*
1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	*13,0*
1.3	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	*14,0*
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	*15,0*
2.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	*4,0*
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	*5,0*
2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	*6,0*
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	*7,0*
3.	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*

3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*
4.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	***3,0***
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm*	*3,0*
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:* *Số điểm của B = (U x 3)/Y*	
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y*	
5.	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 5 năm*	*4,0*
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*
6.	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***4,0***
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3,0*
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4,0*
7.	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của***	***4,0***

	Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*
8.	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***5,0***
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên*	*3,0*
8.2	*Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên*	*4,0*
8.3	*Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên*	*5,0*
9.	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**5,0**
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định**	**8,0**
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (Tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ).	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản và tổ chức đấu giá thành ít nhất 03 tài sản với IVB.	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh	2,0
Tổng số điểm		**100**